

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: **Giảng viên** ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Giao thông vận tải**; Chuyên ngành: **Xây dựng bến cảng, đường thủy**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **VŨ MINH TUẤN**

2. Ngày tháng năm sinh: **05/09/1985**; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: **Việt Nam**;

Dân tộc: **Kinh**; Tôn giáo: **Không**.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã Nhân Huệ, Chí Linh, Hải Dương

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà 17 Ngõ 29/70/2, Khương Hạ, phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ:

Vũ Minh Tuấn, Bộ môn Cảng – Đường thủy, Khoa Xây dựng Công Trình Thủy, Phòng 407, Nhà A1, Trường Đại học Xây Dựng Hà Nội - Số 55 Giải Phóng, quận Hà Bà Trưng, TP Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng- ; Điện thoại di động: **0983 004 286**;

E-mail: **tuanvm@huce.edu.vn**; **minhtuanv@gmail.com**

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 8/2008 đến 10/2019: Giảng viên, Bộ môn Công trình Giao thông thành phố và Công trình thủy, Khoa Công Trình, Trường Đại học Giao thông vận tải.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ tháng 09/2010 đến 04/2012: Học viên cao học tại trường đại học Liege (Bi) và trường Ecole Centrale de Nantes (Pháp).

Từ tháng 03/2015 đến 06/2018: Nghiên cứu sinh tại trường đại học Toulon (Pháp).

Từ tháng 10/2019 đến nay: Giảng viên, Bộ môn Cảng-Đường thủy, Khoa Xây dựng Công trình thủy, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội.

Chức vụ: Hiện nay: **Giảng viên** ; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Xây Dựng Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Số 55 Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024 3863 0001

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): *Không*

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm: *Chưa*

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): -

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): -

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10/3/2008; số văn bằng: C0001470; ngành: Xây dựng Cảng-Đường thủy; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 9/11/2012; số văn bằng: ECENNAN 9787056; chuyên ngành: Thủy động lực học, năng lượng và sức đẩy; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Ecole Centrale de Nantes, Pháp.

- Được cấp bằng ThS ngày 2012; số văn bằng: 500549; chuyên ngành: Đóng tàu; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Viện Đại học Wallonie-Europe, Bỉ.

- Được cấp bằng TS ngày 25/4/2019; số văn bằng: TOULON 13144895/2019201703135; chuyên ngành: Cơ học chất lỏng, năng lượng, nhiệt, khí đốt và âm học; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Toulon, Pháp.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: *Chưa*

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở:

Trường Đại học Xây dựng Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành:

Giao thông vận tải

Chuyên ngành Xây dựng bến cảng, đường thủy

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Thủy động lực và vận chuyển bùn cát trong sông, cửa sông và ven biển.
- Xói lở bờ biển và tác động của biến đổi khí hậu đến động lực vùng cửa sông - ven biển.
- Phát triển các kết cấu và giải pháp công trình mới trong bảo vệ bờ biển, cảng và luồng tàu.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **04 HVCH** bảo vệ thành công luận văn ThS.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **01 đề tài cấp Bộ** vai trò chủ nhiệm.
- 32 bài báo khoa học (22 bài là tác giả chính), trong đó 10 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (07 bài SCI(E) và 03 bài (E)SCI) trong đó 07 bài ứng viên là tác giả chính; 09 bài báo đăng trên tạp chí khoa học có uy tín trong nước (ACI và trong danh mục của hội đồng giáo sư nhà nước); 11 bài báo trình bày và đăng trong kỷ yếu hội nghị khoa học quốc tế (07 bài thuộc danh mục Scopus).
- Số lượng sách đã xuất bản: **02** (thuộc nhà xuất bản có uy tín: Nhà xuất bản Xây dựng và Nhà xuất bản Giao thông vận tải);

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): **Không**.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không**.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Theo tiêu chuẩn:

- Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt;
- Có chuyên môn được đào tạo phù hợp;
- Có bằng tiến sĩ với chuyên môn phù hợp với công việc đào tạo, có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm;
- Có trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu công việc;
- Tác phong, lối sống lành mạnh, gương mẫu; Chấp hành tốt các nội quy, quy định của Nhà trường, pháp luật của Nhà nước; Không vi phạm đạo đức Nhà giáo;
- Có lý lịch bản thân rõ ràng;
- Có sức khỏe đảm bảo yêu cầu nghề nghiệp.

Theo nhiệm vụ:

- Hoàn thành xuất sắc khối lượng giảng dạy được phân công;
- Hoàn thành và vượt khối lượng nghiên cứu khoa học theo quy định;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhà giáo về đào tạo và nghiên cứu khoa học;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Thực hiện tốt quy định của pháp luật và điều lệ của Nhà trường;
- Không ngừng rèn luyện trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng thời gian công tác tại trường Đại học Giao thông vận tải: 09 năm 4 tháng (từ 01/06/2010 đến 16/10/2019).
- Tổng thời gian công tác tại trường Đại học Xây dựng Hà Nội: 05 năm 9 tháng (từ 16/10/2019 đến 30/6/2025).
- Tổng số thâm niên đào tạo: **10** năm 3 tháng (6/2010-9/2010, 4/2012-3/2015, 6/2018-6/2025), trong đó không kể thời gian là giảng viên tập sự (6/2009-6/2010), thời gian học thạc sỹ tại Bỉ (9/2010-4/2012) và thời gian làm nghiên cứu sinh tiến sỹ tại Pháp (3/2015-6/2018).
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020	-	-	-	03	195,0	-	195,0/452,0/270,0
2	2020-2021	-	-	-	02	240,0	30,0	270,0/390,6/270,0
3	2021-2022	-	-	01	05	117,0	180	297,0/562,9/270,0
03 năm học cuối								
4	2022-2023	01	-	-	01	144,0	90,0	234,0/354,4/270,0
5	2023-2024	01	-	03	02	162,0	60,0	222,0/519,69/270,0
6	2024-2025	01	-	-	12	222,0	90,0	312,0/724,56/270,0

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Bảo vệ luận văn thạc sỹ ; Tại nước: **Bi** năm 2012.

- Bảo vệ luận án tiến sỹ ; Tại nước: **Pháp** năm 2018.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, Việt Nam

d) Đối tượng khác:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Chứng chỉ TOEFL.ITP của IIG điểm 527.

- Viết luận văn, bảo vệ và nhận bằng Thạc sỹ tại Bi (Sử dụng tiếng Anh).

- Viết luận án, bảo vệ và nhận bằng Tiến sỹ tại Pháp (Sử dụng tiếng Anh).

4. Hướng dẫn HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Lê Văn Tú		×	×		1/2021 – 7/2021	Trường ĐH Xây dựng Hà Nội	2021
2	Thái Duy Lợi		×	×		4/2023 – 12/2023		2023
3	Phạm Minh Quân		×	×				
4	Ngô Quang Bảo Hoàng		×	×				

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Chỉnh trị sông và cửa sông ven biển	GT	Nhà xuất bản Giao thông vận tải, 2014	2	Nguyễn Viết Thanh	Chương 4 và Chương 5 (từ trang 101 đến trang 214)	102/XN-ĐHGTVT Ngày 24/6/2024

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Công nghệ mới chống xói lở và bảo vệ bờ biển	TK	Nhà xuất bản Xây dựng, 2020	5	Bạch Dương	Chương 3 và Chương 5 (từ trang 107-121 và từ trang 181-193)	227/XN-ĐHXDHN Ngày 24/6/2024

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	-	-	-	-	-
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Đề tài: Nghiên cứu đánh giá khả năng giảm song của kết cấu đê nổi “T-FB” ứng dụng trong xây dựng các công trình bảo vệ cảng và khu neo đậu tàu thuyền	CN	Đề tài Khoa học cấp Bộ Giao thông vận tải, Mã số DT214006	2 năm (tháng 1/2021-11/2022)	Văn bản số 11421/BGTVT-KHCN&MT ngày 02/11/2022, Xếp loại: A
2	Đề tài: Nghiên cứu phương pháp đánh giá rủi ro xâm nhập mặn có xét tới ảnh hưởng của biến đổi khí hậu	TK	Đề tài Khoa học cấp Bộ Giáo dục và đào tạo, Mã số CT.2022.01.XDA.04	2,5 năm (tháng 1/2022-6/2024)	Biên bản họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu ngày 24/12/2024, Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
A	Trước khi được công nhận Tiên Sỹ							
A.1	Bài báo Tiếng Việt							
1	Phần mềm HVT-Giải pháp hữu ích trong thiết kế tường cừ	1	X	Tạp chí Khoa học GTVT, ISSN 1859-2724			24, 14-17	11-2008
2	CFD-Công cụ kỹ thuật trong thiết kế tối ưu	2	X	Tạp chí Khoa học GTVT, ISSN 1859-2724			43, 161-166	09-2013
A.2	Bài báo Tiếng Anh							
3	Numerical simulation of the 3D flow around an inclined circular cylinder mounted on a curved plate	3	X	The annals of “Dunarea De Jos” University of Galati fascicle XI-shipbuilding, ISSN 1221-4620			5-12	07-2012
4	Overview of Estuary Research and Waterway Engineering in Vietnam	5		Proceedings of the 35th IAHR World Congress, ISBN: 9781629938141		4	1-13	09-2013
5	Modelling the effect of geotextile submerged breakwater on hydrodynamics in La Capte beach	4		Vietnam-Japan Workshop on Estuaries, Coast and Rivers, ISBN 978-604-82-1531-6		1	177-183	09-2015
6	Back siltation in Bach Dang navigation channel, Nam Trieu Estuary, Vietnam	3		River Sedimentation - Wieprecht et al. (Eds) NXB Taylor & Francis Group, London, CRC Press, ISBN 978-1-138-02945-3			1222-1228	11-2017
7	Investigating the	3	X	Ocean	SCI	11	146, 70-86	12-

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	impacts of the regression of Posidonia oceanica on hydrodynamics and sediment transport in Giens Gulf			Engineering, https://doi.org/10.1016/j.oceaneng.2017.09.051	(IF=2.79; Q1)			2017
8	Application numerical wave channel study of wave and detached breakwater interaction in Ba Lang beach, Nha Trang coast	6		International Symposium on Lowland Technology (ISLT 2018), ISBN: 978.604.82.2483.7				09-2018
9	Preliminary study on coastal protections for Balang beach, Nha Trang city, Vietnam	5	X	Proceedings of 2018 International Conference on Sustainability in Civil Engineering (ICSCE 2018), Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN 2354-0818			11/2018, 121-126	11-2018
10	Investigating the effects of sea-level rise on morphodynamics in the western Giens tombolo, France	3	X	Journal IOP Conference Series: Earth and Environmental Science, DOI: 10.1088/1755-1315/167/1/012027	Scopus	3	167, 1-8	03-2018
11	Empirical Equilibrium Beach Profiles Along the Eastern Tombolo of Giens	3	X	Journal of Marine Science and Application, https://doi.org/10.1007/s11804-018-0027-3	ESCI (IF=1.18; Q2)	4	17, 241–253	06-2018
B	Sau khi được công nhận Tiên Sỹ							
B.1	Bài báo Tiếng Việt							

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
12	Đánh giá và dự đoán biến động đường bờ dọc Tombolo Tam Hải, tỉnh Quảng Nam	4	X	Tạp chí Khoa học GTVT, ISSN 1859-2724, https://doi.org/10.47869/tcsj.72.5.8	ACI		72.5, 605-619	06-2021
13	Đánh giá các đặc trưng sóng vùng ven biển Việt Nam sử dụng dữ liệu mô hình ERA-INTERIM	4	X	Tạp chí Khoa học GTVT, ISSN 1859-2724, https://doi.org/10.47869/tcsj.73.5.9	ACI		73.5, 552 - 573	06-2022
14	Khảo sát địa chất cho dự án cảng: Quy định hiện hành và một số khuyến nghị cơ bản	4	X	Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN 2354-0818			03/2025, 75-78	03-2025
B.2	Bài báo Tiếng Anh							
15	Hydrodynamics and Sediment transport studies of the Nourishment of Ceinturon beach, France	3	X	Proceedings of the Twenty-ninth (2019) International Ocean and Polar Engineering Conference	Scopus	1	3761-3769	06-2019
16	Predicting the effect of submerged breakwater on hydrodynamics and sediment transport-case study of Ba Lang beach (Nha Trang, Vietnam)	3	X	Proceedings of the 10th International Conference on Asian and Pacific Coasts (APAC 2019), https://doi.org/10.1007/978-981-15-0291-0_126	Scopus	2	921-928	06-2019
17	Evaluation of beach nourishment performance in Ba Lang beach using numerical modelling	3		Proceedings of the 10th International Conference on Asian and Pacific Coasts (APAC 2019), https://doi.org/10.1007/978-981-15-0291-0_126	Scopus	2	609-616	06-2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				007/978-981-15-0291-0_84				
18	Numerical simulation of wave transformation in Ganh Rai bay, Vietnam	4		Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN 2354-0818			08/2019, 61-65	08-2019
19	ICD Concept: An Overview of the Development from an Original Purpose to a Global Viewpoint	3		Lecture Notes in Civil Engineering (ICSCE 2020), https://doi.org/10.1007/978-981-16-0053-1_43	Scopus (Q4)		145, 343-349	04-2021
20	<i>Prediction of shoreline changes in Almanarre beach using geospatial techniques</i>	4	X	<i>Indian Journal of Geo Marine Sciences, http://nopr.nispr.res.in/handle/123456789/54081</i>	SCIE (IF=0.478; Q4)	10	49 (02), 207-217	02-2020
21	Assessment of the shoreline evolution at the eastern Giens tombolo of France	3	X	Lecture Notes in Civil Engineering (ISRM 2020), https://doi.org/10.1007/978-3-030-60269-7_18	Scopus (Q4)	2	108, 349-372	10-2020
22	Numerical Investigation of Hydrodynamics and Cohesive Sediment Transport in Cua Lo and Cua Hoi Estuaries	3		Journal of Marine Science and Engineering, https://doi.org/10.3390/jmse9111258	SCIE (IF=2.884; Q2)	3	9(11), 1258	11-2021
23	Flash flood susceptibility prediction mapping for a road network using hybrid machine learning models	8		Natural Hazards, https://doi.org/10.1007/s11069-021-04877-5	SCIE (IF=3,158; Q1)	32	109 (1), 1247-1270	10-2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
24	Numerical model of the impact of submerged breakwater on shoreline evolution of Bona beach, France	2	X	Lecture Notes in Civil Engineering (ICSCE 2022), https://doi.org/10.1007/978-981-99-2345-8_35	Scopus (Q4)		344, 347-356	08-2023
25	Experimental study on the wave dissipation performance of a perforated semi-circular floating breakwater	5	X	Journal of Science and Technology in Civil Engineering, https://doi.org/10.31814/stce.huce(nuce)2022-16(3)-05	ACI		13 (6), 59-70	06-2022
26	<i>Assessing impacts of climate change-driven sea level rise on hydrodynamics and sediment dynamics along Ba Lang beaches in Nha Trang Bay, Khanh Hoa, Vietnam</i>	3	X	<i>Water Science and Engineering</i> , https://doi.org/10.1016/j.wse.2023.12.003	<i>ESCI (IF=4.28; Q1)</i>	1	17 (4)	12-2023
27	<i>Modeling Investigation of Potential Sea Level Rise Effect on the Hydrodynamics and Sediment Transport in the Hyères Bay, France</i>	3	X	<i>Journal of ETA Maritime Science</i> , 10.4274/jems.2024.44711	<i>ESCI (IF=0.915; Q3)</i>		12 (3)	06-2024
28	Numerical investigation on behavior of mooring line system for container ship at berth	2	X	Journal of Science and Technology in Civil Engineering (STCE)-HUCE, https://doi.org/10.31814/stce.huce2024-18(3)-10	ACI		18 (3), 125-143	09-2024
29	<i>Numerical study on hydrodynamic characteristics of new</i>	3	X	<i>Ocean Engineering</i> , https://doi.org/10.	<i>SCI (IF=4.6)</i>		312 (2024) 119141	11-2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	<i>modified pile-supported breakwater</i>			<i>1016/j.oceaneng.2024.119141</i>	<i>; Q1)</i>			
30	<i>Simulation of hydrodynamic changes and salinity intrusion in the lower Vietnamese Mekong Delta under climate change-induced sea level rise and upstream river discharge</i>	5	X	<i>Regional Studies in Marine Science, https://doi.org/10.1016/j.rsma.2024.103749</i>	SCIE (IF=2.1, Q1)	1	78 (2024) 103749	12-2024
31	Study on spatial arrangement for coastal protection solutions in Ben Tre province using numerical model	2	X	Journal of Science and Technology in Civil Engineering (STCE)-HUCE, https://doi.org/10.31814/stce.huce2025-19(1)-07	ACI		19 (1), 72-92	03-2025
32	Processing of Sentinel-1B imaginary to extract water surface salinity incursion using observed data and hybrid models of particle swarm optimization	6		Earth Science Informatics, https://doi.org/10.1007/s12145-024-01633-8	SCIE (IF=2.7, Q2)	1	18 (171)	01-2025

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 05 bài báo, số thứ tự 20, 26, 27, 29 và 30.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	-	-	-	-	-

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): Không

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	-	-	-	-	-

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	-	-	-	-	-	-

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính **04 HVCH** đã có Quyết định cấp bằng ThS (UV chức danh PGS)

+ Đồng hướng dẫn **01 NCS** (đang thực hiện nghiên cứu)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: **Không**

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì **01** nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh PGS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:
Không

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được được cấp bằng TS:


+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được:

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: **Không**

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025
NGƯỜI ĐĂNG KÝ



TS. Vũ Minh Tuấn